


PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất Paraffin liquid – Dầu Paraffin		Logo doanh nghiệp	
Số CAS: 8012-95-1 Số UN: không có giá trị Số đăng ký EC: 232-384-2 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại: Số đăng ký danh mục Quốc gia khác: Không có thông tin			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất: Paraffin lỏng		Mã sản phẩm (nếu có)	
- Tên thương mại: Paraffin Paraffin liquid			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC Địa chỉ: Nhà số 9 Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội. Email: hoachatthinhphuc@gmail.com Hotline: 0833 299 222 Website: www.hoachatthinhphuc.vn		Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT THỊNH PHÚC Địa chỉ: Nhà số 9 Ngách 2 Ngõ 82 Đường Nguyễn Khuyến, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội. Email: hoachatthinhphuc@gmail.com Hotline: 0833 299 222 Website: www.hoachatthinhphuc.vn	
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:		Email: hoachatthinhphuc@gmail.com Hotline: 0833 299 222 Website: www.hoachatthinhphuc.vn	
- Mục đích sử dụng: thương mại			
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Paraffin liquid	8012-95-1	C_nH_{2n+2}	
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
1. Mức xếp loại nguy hiểm Không phải là chất độc hại hoặc hỗn hợp theo Quy định (EC) số 1272/2008 Chất này không được phân loại là nguy hiểm theo chỉ thị 67/548/EEC			
2. Cảnh báo nguy hiểm Hình đồ: sản phẩm không cần phải dán nhãn theo chỉ thị của EC hoặc luật pháp quốc gia tương ứng			
IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ			
1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt): Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát tròng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút và gặp bác sĩ chuyên khoa.			
2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Rửa bằng xà phòng và nước, thay bỏ quần áo nhiễm bẩn, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại.			
3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Gọi cấp cứu nếu vấn đề hô hấp không được cải thiện.			
4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nếu nuốt phải lượng lớn, cần gọi cấp cứu ngay. Nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt...			
5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có): không có thông tin			
V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN			
1. Các phương tiện chữa cháy: Các phương tiện chữa cháy phù hợp: Bột, Carbon đioxit (CO ₂), Bột khô			

Các phương tiện chữa cháy không phù hợp: Đối với chất/hỗn hợp này, không có giới hạn tác nhân dập lửa nào được cung cấp.

2. Các nguy cơ đặc biệt bắt nguồn từ hóa chất và hỗn hợp

Dễ cháy, có thể phát sinh khí hoặc hơi dễ cháy nguy hiểm khi có lửa.

3. Lời khuyên dành cho lính cứu hỏa: Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa. Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân.

Thông tin khác: Làm lắng khí, hơi, sương bằng tia bụi nước.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Lời khuyên dành cho nhân viên trong trường hợp không khẩn cấp: Tránh hít bụi. Sơ tán khỏi khu vực nguy hiểm, quan sát quy trình ứng phó khẩn cấp, tham khảo ý kiến chuyên gia. Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp.

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.

Đậy công. Thu thập, buộc và xả vết tràn. Quan sát các hạn chế về chất có thể. Thấm khô. Vứt bỏ đúng cách. Dọn sạch khu vực bị ảnh hưởng. Tránh tạo ra bụi.

1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ: Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rớt vào thùng rác, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và thải bỏ theo qui định của pháp luật.

2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng: . Ngừng bị rò rỉ nếu không có rủi ro. Đừng chạm vào vật liệu bị tràn đổ, sử dụng phun nước để giảm hơi, ngăn chặn không cho tràn vào cống rãnh.

VII. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, CẤT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Giữ bình hóa chất luôn khô, tránh xa sức nóng, tránh xa các nguồn phát lửa, không được nuốt, không được hít bụi hóa chất. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, trang bị mặt nạ hô hấp. Nếu cảm thấy không khỏe, cần gọi cấp cứu. Tránh các tác nhân oxy hóa, các axit.

Các biện pháp vệ sinh: thay ngay quần áo bẩn, rửa tay sau khi làm việc với hóa chất.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung ...) Nhạy cảm với ánh sáng, lưu trữ trong bình chứa cản sáng. Giữ bình chứa đóng chặt. Để thùng chứa ở vùng khô ráo, thông thoáng.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các thông số kiểm soát :

Faraffin liquid: Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc (TWA): 5mg/m³

Giới hạn tiếp xúc ngắn hạn (STEL): 10 mg/m³

2. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết : Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn.

3. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ

- Bảo vệ thân thể: quần áo bảo hộ

- Bảo vệ tay: đeo găng tay

- Bảo vệ chân: đeo ủng

4. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần

5. Các biện pháp vệ sinh: tắm, khử độc

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: thể lỏng	Điểm sôi (°C) : > 300 - 500 °C (ở 1.013 hPa)
Màu sắc: không màu	Điểm nóng chảy (°C): Khoảng 200 °C
Mùi đặc trưng: nhẹ	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) 12 theo phương pháp cốc kín
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (°C): không có thông tin

Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có thông tin	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không có thông tin					
Độ hòa tan trong nước: không tan ở 20°C	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): không có thông tin					
Độ PH : không có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi: không có thông tin					
Khối lượng riêng (kg/m ³): 0.90 g/cm ³	Các tính chất khác nếu có					
X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT						
<p>1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): ổn định ở điều kiện phòng</p> <p>2. Khả năng phản ứng: Tạo thành hỗn hợp dễ nổ khi không khí nóng quá mức.</p> <p>3. Các điều kiện cần tránh: nhạy cảm với ánh sáng</p> <p>4. Khả năng phản ứng nguy hiểm: Có thể phản ứng mạnh với: Các chất oxy hóa mạnh. Rủi ro nổ với: nitrat, clorat, perclorat.</p> <p>5. Các vật liệu xung khắc: không có thông tin</p>						
XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH						
<p>1. Thông tin về các ảnh hưởng độc sinh thái</p> <p>Độc tính cấp theo đường miệng: LD50 Chuột: > 5mg/l; 4h</p> <p>Triệu chứng: Rối loạn đường tiêu hóa, tiêu chảy.</p> <p>Độc tính cấp do hít phải: thông tin này không có sẵn.</p> <p>Độc tính cấp qua da: LD50 Thỏ: > 2.000 mg/kg</p> <p>Nhạy cảm: Thông tin này không có sẵn.</p> <p>Biến đổi tế bào gốc: Thông tin này không có sẵn.</p> <p>Độc tính gây ung thư: Thông tin này không có sẵn.</p> <p>Độc tính đối với sinh sản: Thông tin này không có sẵn.</p> <p>Độc tính hệ thống lên cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm đơn lẻ)</p>						
XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI						
<p>1 Độc tính:</p> <p>Độc đối với cá LC50 Leuciscus idus (orfe vàng): > 1.000 mg/l; 96h</p> <p>Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác Daphnia magna (Bọ nước): > 100 mg/l; 48 h</p> <p>Độc đối với tảo Pseudokirchneriella subcapitata (tảo lục): >= 100 mg/l; 72 h</p> <p>2 Tính bền vững và phân hủy Tính phân hủy sinh học 31,3 %; 28 d Nguyên Tắc Kiểm Tra OECD 301F Không dễ phân hủy sinh học.</p> <p>3 Tiềm năng tích lũy sinh học Hệ số phân tán: n-octanol/nước Không áp dụng được</p> <p>4 Tính biến đổi trong đất Không có thông tin.</p> <p>5 Kết quả đánh giá PBT và vPvB: không có thông tin</p> <p>6 Các ảnh hưởng có hại khác Cần tránh thải loại vào môi trường</p>						
XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ						
<p>1. Thông tin quy định tiêu hủy: Xử lý chấy thải phải phù hợp với những quy định và pháp luật tương ứng của địa phương, quốc gia và vùng</p> <p>2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải : thấp</p> <p>3. Biện pháp tiêu hủy: hủy bỏ hoặc tái sử dụng nếu có thể</p> <p>4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý : khói, xử lý bởi cơ sở xử lý Môi trường</p>						
XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN						
Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung

<p>Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. 		Paraffin liquid		Can		
<p>Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...</p>						
XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ						
<p>1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Chưa có thông tin</p> <p>2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: Chưa có thông tin</p> <p>3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 5507:2002 - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định doanh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Thông tư 23/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định 113/2017/NĐ-CP 						
XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC						
<p>Ngày tháng biên soạn Phiếu: 01/06/2024</p>						
<p>Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:</p>						
<p>Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Hóa chất Thịnh Phúc</p>						
<p>Lưu ý người đọc:</p> <p>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc</p>						